

Số: 26 /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày 02 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Luật Tiếp công dân năm 2013;*

*Xét Tờ trình số 136 /TTr-HĐND ngày 22/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã khóa VII, kỳ họp thứ Ba thông qua 28/7/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- TT Thị ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- UV UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT. ✕

**CHỦ TỊCH**



**Văn Ngọc Lâm**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thị xã Quảng Trị, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị  
khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND  
ngày 02 tháng 8 năm 2021 của HĐND thị xã Quảng Trị)*

### **Chương 1**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (sau đây viết tắt là HĐND); mỗi quan hệ công tác và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND thị xã.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây viết tắt là Luật TCCQPĐP); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 (Luật HĐGS); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

4. Hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của cử tri và Nhân dân.

5. Bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự chỉ đạo, giám sát, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị và UBND tỉnh.



7. Phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân thị xã (UBND), Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa bàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã (UBMTTQVN) và cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã**

1. HĐND thị xã Quảng Trị khoá VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm các đại biểu HĐND thị xã do cử tri ở thị xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 54 của Luật TCCQĐP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đại biểu HĐND thị xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân dân trong thị xã, chịu trách nhiệm trước cử tri trong thị xã và trước HĐND thị xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu HĐND thị xã bình đẳng trong thảo luận về quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thị xã.

Đại biểu HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 83, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101 và 103 của Luật TCCQĐP và các quy định của pháp luật có liên quan.

Các đại biểu HĐND thị xã được bầu ở một đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND thị xã, số lượng Tổ đại biểu HĐND thị xã, Tổ trưởng, và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND thị xã do Thường trực HĐND thị xã chỉ định.

3. Thường trực HĐND thị xã là cơ quan thường trực của HĐND thị xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thị xã.

Thường trực HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật TCCSĐP và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Ban HĐND thị xã có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND thị xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thị xã, trong thời gian HĐND thị xã không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND thị xã.

**Chương II**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**Mục 1**  
**KỶ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**

**Điều 4. Kỳ họp HĐND thị xã**

1. HĐND thị xã họp mỗi năm ít nhất hai kỳ, kỳ họp giữa năm tổ chức trước ngày 20 tháng 7, kỳ họp cuối năm tổ chức trước ngày 20 tháng 12.



HĐND thị xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm tiếp theo của nhiệm kỳ vào kỳ họp cuối cùng của năm trước theo đề nghị của Thường trực HĐND thị xã.

HĐND thị xã họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thị xã yêu cầu.

2. HĐND thị xã họp công khai trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thị xã yêu cầu thì HĐND thị xã họp kín.

3. Kỳ họp HĐND thị xã cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND thị xã khóa mới. Nội dung kỳ họp thực hiện theo Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh.

### **Điều 5. Triệu tập kỳ họp**

1. Thường trực HĐND thị xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp HĐND thị xã được gửi đến đại biểu HĐND thị xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

### **Điều 6. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND thị xã**

Căn cứ tính chất kỳ họp, Thường trực HĐND thị xã quyết định thành phần, số lượng khách mời tham dự kỳ họp HĐND thị xã, vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp và các phiên họp của HĐND thị xã theo quy định của Luật TCCQP và theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã.

### **Điều 7. Thư ký kỳ họp HĐND thị xã**

1. Thư ký kỳ họp do Văn phòng và bộ phận tham mưu, giúp việc của HĐND thị xã thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực HĐND thị xã.

2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết 629/2019/NQ-UBTVQH, ngày 30/1/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Điều 8. Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND thị xã.**

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thị xã chủ trì cuộc họp liên tịch với UBND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã; Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND thị xã; Chánh án Tòa án nhân dân (TAND) thị xã, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị



xã; đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

**Điều 9. Quy trình chuẩn bị nội dung kỳ họp.**

1. UBND thị xã, cơ quan có liên quan gửi các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thị xã trình kỳ họp theo đúng thời gian luật định và theo thông báo nội dung, chương trình, phân công chuẩn bị kỳ họp của Thường trực HĐND thị xã trước mỗi kỳ họp.

2. Thường trực HĐND và các Ban HĐND thị xã tiến hành giám sát, khảo sát; thẩm tra và chuẩn bị các báo cáo trình kỳ họp; theo dõi, đôn đốc UBND thị xã, cơ quan có liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, cơ quan trình các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND thị xã phải gửi đến Thường trực HĐND và Ban của HĐND thị xã được phân công thẩm tra đầy đủ các văn bản, tài liệu trình HĐND thị xã theo thông báo của Thường trực HĐND thị xã; đồng thời gửi văn bản điện tử đến Văn phòng HĐND - UBND thị xã.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Ban của HĐND thị xã tổ chức thẩm tra văn bản trình kỳ họp. Báo cáo thẩm tra được gửi đến Thường trực HĐND thị xã chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 3 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

5. Chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 2 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND thị xã có thể tổ chức hội nghị Thường trực HĐND để xem xét, cho ý kiến lần cuối cùng các văn bản trình ra kỳ họp. Thành phần dự hội nghị do Thường trực HĐND thị xã quyết định.

6. Chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu HĐND thị xã qua Trang thông tin điện tử thị xã.

**Điều 10. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thị xã**

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu HĐND thị xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND thị xã.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND, Thường trực HĐND thị xã đề nghị HĐND thị xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp được thực hiện theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND thị xã nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.



b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND thị xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

c) Trường hợp đại biểu HĐND thị xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời.

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND thị xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể; thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo HĐND quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp đặc biệt do chủ tọa phiên họp quyết định.

4. HĐND thị xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp.
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND thị xã đã chất vấn, Thường trực HĐND thị xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND thị xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND thị xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND thị xã hoặc kiến nghị HĐND thị xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. HĐND thị xã có thể ra nghị quyết về chất vấn.

6. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thị xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND thị xã về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND thị xã để chuyển đến các đại biểu HĐND thị xã.

### **Điều 11. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND thị xã**

1. Nghị quyết của HĐND thị xã do Chủ tịch HĐND thị xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND thị xã được phân công ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND thị xã hoặc Chủ tọa và Thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, biên bản của kỳ họp phải được gửi đến Thường trực HĐND, UBND tỉnh.



4. Nghị quyết của HĐND thị xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Nội quy kỳ họp HĐND thị xã**

1. Chủ tọa kỳ họp HĐND thị xã có trách nhiệm điều hành phiên họp đảm bảo đúng quy định của Luật TCCQĐP, Quy chế này và chương trình, nội dung kỳ họp đã được HĐND thị xã thông qua.

2. Đại biểu HĐND thị xã có nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định của Luật TCCQĐP, Quy chế này và sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp HĐND thị xã.

b) Tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND thị xã.

c) Khai thác, cập nhật thông tin, tài liệu phục vụ kỳ họp trên Trang thông tin điện tử thị xã; nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp, phiên họp.

d) Đại biểu đến họp đúng giờ. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND thị xã. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thị xã hoặc Thư ký kỳ họp để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

d) Đại biểu đeo phù hiệu của đại biểu HĐND thị xã khi tham dự kỳ họp, ngồi đúng vị trí quy định; điện thoại di động cài đặt chế độ im lặng; khi thật sự cần thiết mới ra ngoài xử lý việc riêng; tại phiên khai mạc và bế mạc đại biểu mặc trang phục: nữ áo dài truyền thống; nam sơ mi dài tay, cà-vạt (mùa hè), com-lê (mùa đông); đại biểu tôn giáo mặc trang phục tôn giáo, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành.

3. Các đại biểu khách mời, phóng viên báo chí phải thực hiện nghiêm túc nội quy kỳ họp và yêu cầu của Chủ tọa.

## **Mục 2**

### **HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**

**Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành nghị quyết.**

1. Nghị quyết của HĐND thị xã do Thường trực HĐND hoặc UBND trình HĐND thị xã.

2. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành nghị quyết.



a) Thường trực HĐND, UBND thị xã chịu trách nhiệm về tiến độ trình và chất lượng dự thảo văn bản do mình trình.

b) Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo nghị quyết chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND hoặc UBND thị xã và HĐND thị xã về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự thảo nghị quyết được phân công soạn thảo.

c) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được đề nghị tham gia góp ý kiến dự thảo nghị quyết chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn tham gia góp ý kiến.

d) Các Ban HĐND thị xã chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND, HĐND về kết quả thẩm tra dự thảo nghị quyết.

e) HĐND thị xã chịu trách nhiệm về chất lượng nghị quyết do mình ban hành.

g) Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định (*đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật*), cơ quan trình, cơ quan thẩm tra và cơ quan ban hành nghị quyết trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải chịu trách nhiệm về việc không hoàn thành nhiệm vụ; tùy theo mức độ mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp: dự thảo nghị quyết không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản được phân công thực hiện.

#### **Điều 14. Xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã**

1. Thường trực HĐND thị xã, UBND thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, phân công cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức thẩm định đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật; xem xét, thảo luận, biểu quyết về việc trình dự thảo nghị quyết ra HĐND thị xã theo trình tự, thời gian quy định.

2. Theo thời gian quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 9, Quy chế này; UBND thị xã có trách nhiệm gửi dự thảo nghị quyết đến Thường trực HĐND và Ban của HĐND thị xã được phân công thẩm tra; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Theo thời gian quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 9, Quy chế này; cơ quan được Thường trực HĐND giao nhiệm vụ soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm gửi dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra.

4. Hồ sơ gửi đến Thường trực và các Ban HĐND bao gồm:

a) Tờ trình HĐND về dự thảo nghị quyết;

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật;

d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;

đ) Tài liệu khác (nếu có).



5. Thường trực HĐND thị xã tự mình hoặc giao cho các Ban HĐND tổ chức khảo sát, hội thảo, tham vấn phục vụ cho công tác thẩm tra và báo cáo trình HĐND thị xã.

6. Ban của HĐND thị xã thẩm tra dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực HĐND.

7. Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND thị xã phải được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### Mục 3

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

### Điều 15. Các hoạt động giám sát của HĐND thị xã

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục thi hành án dân sự thị xã và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật HDGS.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thị xã và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Xem xét quyết định của UBND thị xã, nghị quyết của HĐND cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã.

4. Giám sát chuyên đề.

5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thị xã bầu.

### Điều 16. Chương trình giám sát của HĐND thị xã

1. Thường trực HĐND thị xã dự kiến chương trình giám sát hằng năm của HĐND thị xã trên cơ sở đề nghị của các Ban HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã và kiến nghị của cử tri trong thị xã trình HĐND thị xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã và cử tri gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND thị xã đến Thường trực HĐND thị xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND - UBND thị xã tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND thị xã. Thường trực HĐND thị xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND thị xã để trình HĐND thị xã xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND.



2. Thường trực HĐND thị xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND thị xã, trừ giám sát chuyên đề của HĐND thị xã.

3. Thường trực HĐND thị xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của HĐND thị xã tại kỳ họp giữa năm sau của HĐND thị xã.

**Điều 17. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thị xã trong việc xem xét kết quả giám sát**

Căn cứ vào kết quả giám sát, HĐND thị xã có thẩm quyền sau đây:

1. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của UBND thị xã, nghị quyết của HĐND cấp phường, xã.

2. Ra nghị quyết về chất vấn.

3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND thị xã.

4. Giải tán HĐND phường, xã trong trường hợp HĐND đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân.

**Điều 18. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm**

1. HĐND thị xã lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ sau đây:

a) Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và Trưởng ban của HĐND thị xã;

b) Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND thị xã.

2. Việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 88, Điều 89 của Luật TCCQDP; Điều 63, Điều 64 của Luật HĐGS và văn bản hướng dẫn của Quốc hội.

### Chương III

## HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

**Điều 19. Tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thị xã**

1. Đại biểu HĐND thị xã thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND thị xã, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

2. Sau mỗi kỳ họp HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND thị xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

3. Đại biểu HĐND thị xã có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm, chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND thị xã để tổng hợp báo cáo HĐND thị xã, gửi tới cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Việc tổ chức để đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri được thực hiện theo trình tự như sau:



a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã và Tổ đại biểu HĐND thị xã tổ chức đề đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

b) Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND thị xã, Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã và Tổ đại biểu HĐND thị xã tổ chức đề đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND thị xã và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

c) Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, tình hình thực tế địa phương, Thường trực HĐND thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri.

Thường trực HĐND thị xã gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến UBND thị xã, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã; đồng thời thông báo cho Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

d) Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND thị xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thị xã phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN, UBND cấp xã xây dựng chương trình và tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để Nhân dân biết, tham gia.

Tổ đại biểu HĐND thị xã họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri thì đại biểu HĐND thị xã báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thị xã.

Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thị xã tổng hợp và báo cáo với Thường trực HĐND thị xã về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thị xã được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

5. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã, chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND, UBMTTQVN thị xã trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

## **Điều 20. Cuộc họp của Tổ đại biểu HĐND thị xã**

1. Tổ đại biểu HĐND thị xã họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước, phân công đại biểu tiếp công dân theo kế hoạch của Thường trực HĐND thị xã. Thành viên Tổ đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.



2. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND thị xã.

**Điều 21. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND thị xã**

1. Đại biểu HĐND thị xã giám sát thông qua các hoạt động sau:

a) Chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thị xã.

b) Giám sát quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND cấp xã

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân,

2. Tổ đại biểu HĐND thị xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã tại địa phương hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND thị xã phân công; Tổ chức để đại biểu HĐND thị xã thực hiện hoạt động giám sát theo thẩm quyền. Trường hợp Tổ đại biểu giám sát theo thẩm quyền thì tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định nội dung, phạm vi, kế hoạch, thành phần tham gia giám sát. Chữ ký của tổ trưởng, tổ phó tổ đại biểu là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu HĐND ban hành.

## Chương IV

### HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

**Điều 22. Phiên họp Thường trực HĐND thị xã**

1. Phiên họp Thường trực HĐND thị xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND thị xã. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thị xã thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Thường trực HĐND thị xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thị xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thị xã. Phiên họp Thường trực HĐND thị xã phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND thị xã tham dự.

3. Chủ tịch HĐND thị xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND thị xã; nếu Chủ tịch HĐND thị xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND thị xã được Chủ tịch HĐND thị xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do khách quan không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND thị xã quyết định.

5. Đại biểu HĐND thị xã; Đại diện UBND, UBNDTQVN thị xã, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc



UBND, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND thị xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban HĐND thị xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo phân công của Thường trực HĐND thị xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

### **Điều 23. Quyết định, cho ý kiến các vấn đề giữa hai kỳ họp**

Khi quyết định, cho ý kiến các vấn đề giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND thị xã thực hiện như sau:

1. Xem xét, thảo luận vấn đề và quyết định tập thể tại kỳ họp hàng tháng của Thường trực HĐND thị xã.

2. Đối với những vấn đề cần xử lý ngay để đảm bảo thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên; theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị xã và ý kiến của lãnh đạo Ban chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐND thị xã báo cáo Chủ tịch HĐND thị xã để thống nhất quyết định. Trường hợp cần thiết thì tổ chức phiên họp đột xuất của Thường trực HĐND thị xã để xem xét quyết định hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND thị xã lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Thường trực HĐND thị xã để quyết định.

### **Điều 24. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban HĐND thị xã**

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thị xã.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND thị xã và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND thị xã.

4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động; tham dự cuộc họp của Ban.

5. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND thị xã, các Ban HĐND thị xã, bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND thị xã.

### **Điều 25. Tiếp công dân của Thường trực HĐND thị xã**

1. Thường trực HĐND có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND thị xã tiếp công dân; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND thị xã; bố trí công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức để đại biểu HĐND thị xã tham gia tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Chủ tịch HĐND thị xã phải có lịch tiếp công dân trong tháng, trường hợp trong tháng không bố trí được lịch tiếp công dân, thì ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tiếp công dân vào thứ 5 hàng tuần tại phòng tiếp công dân của thị xã.



### **Điều 26. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thị xã**

1. Xem xét quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND cấp xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thị xã trong thời gian giữa hai kỳ họp.

3. Giám sát chuyên đề.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã.

5. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

### **Điều 27. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã**

1. Thường trực HĐND thị xã quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND thị xã và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND thị xã, đề nghị của các Ban HĐND, đại biểu HĐND, UBMTTQVN thị xã, phản ánh của các cơ quan báo chí và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND thị xã, các Ban HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã, UBMTTQVN thị xã gửi đến Thường trực HĐND thị xã đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát. Văn phòng HĐND - UBND thị xã tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực HĐND thị xã.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực HĐND thị xã xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND thị xã.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND thị xã phân công thành viên Thường trực HĐND thị xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban HĐND thị xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND thị xã.

4. Thường trực HĐND thị xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với HĐND thị xã vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

### **Điều 28. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thị xã**

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thị xã, đại biểu HĐND thị xã ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND thị xã. Thường trực HĐND thị xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

Thời gian nêu chất vấn không quá 3 phút đối với từng nội dung chất vấn. Trường hợp có minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể thì thời gian nêu chất vấn không quá 5 phút. Thời gian trả lời chất vấn của người bị chất vấn do chủ tọa phiên họp báo cáo Thường trực HĐND thị xã quyết định thời gian trả lời



chất vấn về từng vấn đề không quá 10 phút, trường hợp cần thiết do chủ tọa phiên họp quyết định.

2. Thường trực HĐND thị xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp sau đây:

- a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp.
- b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh.
- c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND thị xã đã chất vấn, Thường trực HĐND thị xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND thị xã không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực HĐND thị xã đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã hoặc kiến nghị Thường trực HĐND, HĐND thị xã xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

### **Điều 29. Giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã**

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND thị xã yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực HĐND thị xã quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND thị xã quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND thị xã.

Đại biểu HĐND thị xã được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND thị xã được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực HĐND thị xã quyết định. Thường trực HĐND thị xã xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND thị xã biểu quyết tán thành. Trường hợp có 50% thành viên biểu quyết tán thành thì quyết định theo phương án của Chủ tịch HĐND thị xã. Kết luận của Thường trực HĐND thị xã được gửi đến đại biểu HĐND thị xã, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND thị xã; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực HĐND thị xã báo cáo HĐND thị xã xem xét, quyết định.



### **Điều 30. Xem xét các nội dung phản ánh của các cơ quan báo chí**

Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm xem xét các nội dung phản ánh của các cơ quan báo chí liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương, đề giải quyết kịp thời những kiến nghị của cử tri và phát huy vai trò của báo chí phục vụ cho công tác giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

## **Chương V**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**

#### **Điều 31. Cuộc họp của Ban HĐND thị xã**

Ban HĐND thị xã họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

#### **Điều 32. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án của Ban HĐND thị xã**

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban HĐND thị xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban HĐND thị xã gửi đến HĐND thị xã, Thường trực HĐND thị xã theo quy định.

#### **Điều 33. Các hoạt động giám sát của Ban HĐND thị xã**

1. Thẩm tra các báo cáo do HĐND, Thường trực HĐND phân công.
2. Giám sát quyết định của UBND thị xã, nghị quyết của HĐND cấp xã.
3. Giám sát chuyên đề.
4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

#### **Điều 34. Chương trình giám sát của Ban HĐND thị xã**

1. Ban của HĐND thị xã lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND thị xã, Thường trực HĐND thị xã và ý kiến các thành viên của Ban HĐND thị xã.

2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban HĐND thị xã được Ban xem xét, quyết định; Thường trực HĐND thị xã cho ý kiến vào cuối năm trước và



được tổng hợp chung vào Chương trình giám sát của Thường trực HĐND thị xã trước khi ban hành.

3. Trưởng ban HĐND thị xã tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

### **Điều 35. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban HĐND thị xã**

1. Các Ban HĐND thị xã phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

2. Ban HĐND thị xã cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND theo yêu cầu của Thường trực HĐND thị xã

3. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban HĐND thị xã yêu cầu.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC VÀ CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ**

**Điều 36. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND thị xã với Thị ủy, Ban Thường vụ thị ủy.**

Thị ủy, Ban Thường vụ thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND thị xã chuẩn bị những nội dung cần trình Ban chấp hành, Ban Thường vụ thị ủy; xác định những chương trình, kế hoạch, dự án, phương án cần trình HĐND thị xã theo quy định của pháp luật để HĐND thị xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định. Lãnh đạo đảm bảo sự thống nhất đối với các chủ trương nghị quyết của Thị ủy khi cần có biểu quyết của đại biểu HĐND thị xã.

### **Điều 37. Quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND với UBND thị xã**

Ủy ban nhân dân thị xã là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Thường trực và Ban HĐND thị xã phối hợp với UBND, các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã về các hoạt động có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 38. Quan hệ giữa HĐND thị xã với MTTQVN thị xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

1. Quan hệ giữa HĐND với UBMTTQVN thị xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND thị xã phối hợp với Ban thường trực UBMTTQVN thị xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận về: xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND thị xã làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND thị xã; Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thị xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND thị xã theo quy định của pháp luật; tham gia các hoạt động giám sát,



tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, những vấn đề quan trọng và những nhiệm vụ khác ở địa phương.

**Điều 39. Mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã với Hội đồng nhân dân các phường, xã**

1. Thường trực HĐND thị xã chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động đối với Thường trực Hội đồng nhân dân các phường, xã; Giám sát việc ban hành nghị quyết của HĐND cấp xã; Theo dõi, tổng hợp các nội dung trong báo cáo của Thường trực HĐND cấp xã; Tham dự kỳ họp của HĐND cấp xã và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND và các Ban HĐND thị xã phối hợp với Thường trực HĐND, Ban HĐND cấp xã trong các hoạt động giám sát, khảo sát và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 40. Mối quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã với tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương.**

Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

## Chương VII

### CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

**Điều 40. Chế độ hội họp, thông tin báo cáo**

1. Thường trực HĐND thị xã họp thường kỳ một tháng một lần và khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND thị xã;

Thường trực HĐND thị xã tổ chức hội nghị giao ban giữa các Ban, Tổ đại biểu HĐND thị xã với Thường trực HĐND các phường, xã 01 quý 01 lần;

Thường trực HĐND thị xã xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác với BTV thị ủy và Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

2. Các Ban của HĐND thị xã xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác với Thường trực Hội HĐND thị xã. Báo cáo quý gửi trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6; báo cáo năm gửi trước ngày 25/11.

3. Các tổ đại biểu HĐND họp định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp HĐND thị xã; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều này, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri chậm nhất 3 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri và báo cáo thảo luận tổ đại biểu trước kỳ họp chậm nhất 2 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Tại cuộc họp cuối năm, tổ đại biểu đánh giá công tác trong năm của đại biểu Hội đồng nhân dân và gửi về Thường trực HĐND thị xã theo quy định.



### **Điều 41. Trụ sở, kinh phí hoạt động của HĐND thị xã**

1. HĐND thị xã được bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện để đáp ứng yêu cầu hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động của HĐND thị xã do HĐND thị xã quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND thị xã và thực hiện theo quy định của pháp luật, nghị quyết của HĐND thị xã. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND thị xã phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Chủ tịch HĐND thị xã ủy quyền Phó Chủ tịch HĐND thị xã quản lý, chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND thị xã theo quy định pháp luật và định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Chủ tịch HĐND thị xã.

### **Điều 42. Bộ máy giúp việc của HĐND thị xã**

Văn phòng HĐND - UBND thị xã có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND.

### **Điều 43. Các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND thị xã**

1. Đại biểu HĐND thị xã hoạt động chuyên trách được đảm bảo các điều kiện để phục vụ công tác theo quy định của pháp luật

2. Thời gian làm việc trong năm mà đại biểu HĐND thị xã hoạt động không chuyên trách dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được bảo đảm trả lương, phụ cấp, các chế độ khác do cơ quan, tổ chức, đơn vị đó đài thọ. Người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND thị xã làm nhiệm vụ.

3. Đại biểu HĐND thị xã được cung cấp báo cáo của Thường trực HĐND, UBND, báo cáo của các cơ quan hữu quan và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của HĐND thị xã. Việc cung cấp báo chí và thông tin cần thiết khác cho đại biểu HĐND thị xã do Thường trực HĐND thị xã quyết định.

4. Đại biểu HĐND thị xã được cấp hoạt động phí hằng tháng, kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát; hỗ trợ công tác phí; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; may lễ phục; nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu trên cơ sở các quy định của pháp luật và quyết định của HĐND thị xã.

5. UBND thị xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu HĐND thị xã.

6. UBNDTTQVN thị xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận tạo điều kiện để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với HĐND thị xã.

### **Điều 44. Công tác khen thưởng**

1. Đại biểu HĐND thị xã có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.



2. Cuối nhiệm kỳ, HĐND, Thường trực HĐND thị xã quyết định khen thưởng đối với đại biểu HĐND; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật TCCQĐP, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết HĐND thị xã.

3. Căn cứ quy định tại Điều này, Thường trực HĐND thị xã quy định điều kiện, tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 45. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã thực hiện Quy chế này.

2. UBND, UBMTTQVN thị xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế.

3. Thường trực HĐND thị xã chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và tham mưu HĐND bổ sung, sửa đổi Quy chế khi cần thiết.

**CHỦ TỊCH**



**Văn Ngọc Lãm**